

ILB – MUA

THÔNG TIN CỔ PHIẾU
(ngày 17/ 02/ 2021)

Sàn giao dịch	HOSE
Thị giá (đồng)	22.900
KLGD TB 10 ngày	148.650
Vốn hoá (tỷ đồng)	561
Số lượng CPLH	24.502.245
% sở hữu nước ngoài	0%

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Phạm Hồng Quân
phquan@vcbs.com.vn
+84-4 3936 6990 ext 7183

Hệ thống báo cáo phân tích của VCBS
www.vcbs.com.vn/vn/Services/AnalysisResearch

VCBS Bloomberg Page:
<VCBS><go>

**TIỀM NĂNG TRỞ THÀNH TRUNG TÂM LOGISTICS
TRONG KHU VỰC**

Triển vọng kinh doanh: Kết quả kinh doanh và dòng tiền của ILB dự báo sẽ ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn tới nhờ các yếu tố:

- i. Động lực từ hệ thống kho mới:** ILB đã hoàn thành một số cụm kho đầu tiên tại khu Dịch vụ Long Bình giai đoạn 2. Về dài hạn, doanh nghiệp sở hữu dư địa dồi dào trong mở rộng hệ thống kho và hưởng lợi từ sự xu hướng tăng trưởng trong nhu cầu và giá thuê kho trong khu vực.
- ii. Mảng dịch vụ cảng cạn kì vọng đóng góp tích cực trong doanh thu:** ILB kì vọng được đưa vào danh mục cảng cạn trong đợt công bố năm 2021 và phát huy vai trò là hạ tầng cảng biển nối dài của Tân Cảng Sài Gòn.
- iii. Tiềm năng phát triển thành trung tâm logistics quan trọng trong khu vực,** qua đây gia tăng mức luân chuyển hàng hóa và doanh thu trên mỗi đơn vị mặt bằng trong khi không chịu nhiều áp lực gia tăng trong chi phí hạ tầng.

Đánh giá: Chúng tôi đánh giá cao triển vọng tăng trưởng trong dài hạn của ILB xét đến nhu cầu kho bãi, phục vụ hàng hóa trong khu vực và hưởng lợi từ xu hướng hình thành các trung tâm logistics có quy mô lớn. Chúng tôi nâng mức giá mục tiêu lên **31.658 VNĐ/cổ phiếu** và duy trì khuyến nghị **MUA** cho cơ hội đầu tư trong trung và dài hạn đối với cổ phiếu ILB.

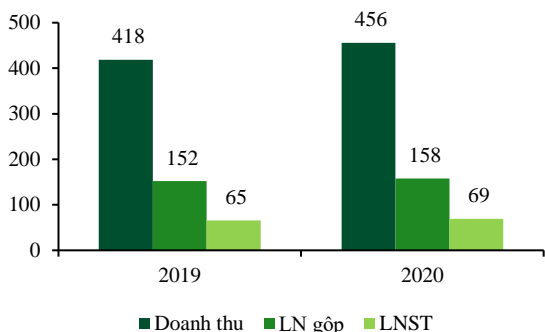
Chỉ tiêu tài chính	2019	2020	2021F	2022F
DTT (tỷ đồng)	418	456	560	628
+/- yoy (%)	-2,64%	8,95%	22,90%	12,17%
LN công ty mẹ (tỷ đồng)	60	64	92	111
+/- yoy (%)	-7,04%	5,91%	44,34%	20,26%
VCSH (tỷ đồng)	429	443	498	572
TS LN gộp (%)	36,36%	34,65%	36,12%	36,88%
TS LNST (%)	15,63%	15,20%	17,86%	19,14%
ROA – TTM (%)	4,34%	4,81%	6,53%	7,51%
ROE – TTM (%)	15,25%	15,64%	20,08%	21,03%
EPS - TTM (đồng)	2.097	2.600	3.258	3.918

CẬP NHẬT KQKD 2020

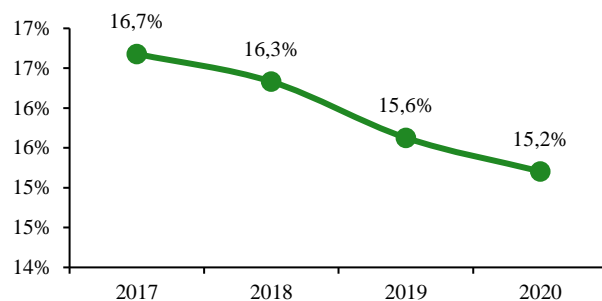
Trong năm 2020, ILB ghi nhận doanh thu thuần đạt 456 tỷ đồng, tăng trưởng 8,8% so với cùng kì, chủ yếu đến từ tăng trưởng mảng thuê kho nhờ các yếu tố: (1) Một số cụm kho mới bắt đầu đi vào hoạt động, (2) Hoạt động xuất nhập khẩu trong khu vực duy trì tăng trưởng dù bị ảnh hưởng bởi Covid-19.

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 69,3 tỷ đồng (+6,0% yoy). Biên lợi nhuận trong năm 2020 sụt giảm nhẹ so với cùng kì do: (1) Bắt đầu ghi nhận chi phí khấu hao từ cụm kho mới đi vào hoạt động trong Q4.2020; (2) Chi phí tài chính tăng mạnh so với cùng kì.

Hình 1: Kết quả kinh doanh hợp nhất của ILB (đv: tỷ đồng)



Hình 2: Xu hướng biên lợi nhuận sau thuế của ILB



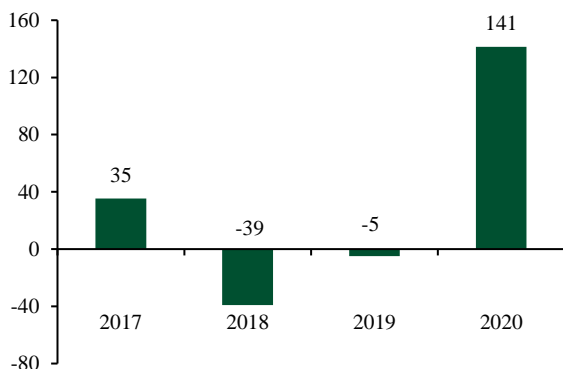
Nguồn: ILB, VCBS tổng hợp

SỨC KHỎE TÀI CHÍNH

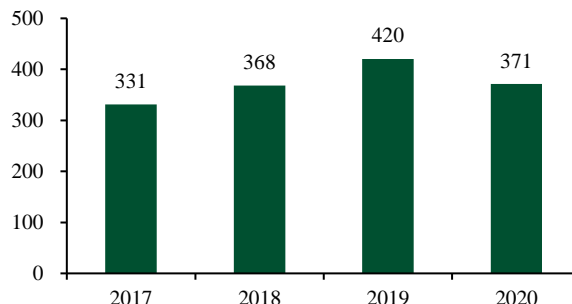
Trong năm 2020, ILB ghi nhận dòng tiền tự do dương trở lại nhờ: (1) Doanh nghiệp về cơ bản đã hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cho Khu dịch vụ Long Bình giai đoạn 2; (2) Dự án hợp tác liên doanh với Tavico xây dựng kho bãi tập kết, phân phối nguyên liệu và sản phẩm gỗ bắt đầu mang về dòng tiền.

Doanh nghiệp bắt đầu trả dần nợ vay tài chính với số dư nợ cuối năm 2020 là 371 tỷ đồng (giảm 49 tỷ đồng so với đầu năm). Nợ vay tài chính của ILB dự báo sẽ tiếp tục suy giảm trong các năm tới khi hệ thống kho mới đi vào hoạt động và cải thiện dòng tiền tự do, qua đó tạo động lực tích cực cho kết quả kinh doanh nhờ giảm chi phí lãi vay.

Hình 3: Dòng tiền tự do của ILB (đv: tỷ đồng)



Hình 4: Dư nợ vay tài chính của ILB (đv: tỷ đồng)



TRIỂN VỌNG KINH DOANH 2021

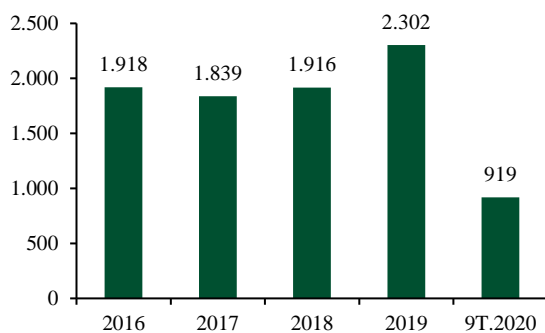
Động lực tăng trưởng từ hệ thống kho mới đi vào hoạt động

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khai thác kho của ILB dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021 khi hệ thống kho tại Khu dịch vụ Long Bình giai đoạn 2 dần đi vào hoạt động và đem lại lợi ích kinh tế. Cụ thể, từ Q4.2020 doanh nghiệp đã bắt đầu vận hành cụm kho hóa chất (vốn đầu tư 42,3 tỷ đồng) và dự kiến sẽ hoàn thiện thêm 100.000 m2 kho trong năm 2021, qua đây mang đến động lực quan trọng cho doanh thu nhờ: (1) Tỷ lệ lấp đầy ở mức gần như tuyệt đối; (2) Giá thuê kho trong khu vực đã tăng tích cực trong thời gian gần đây và dự báo sẽ duy trì ở mức cao trong thời gian tới do nguồn cung hạn chế.

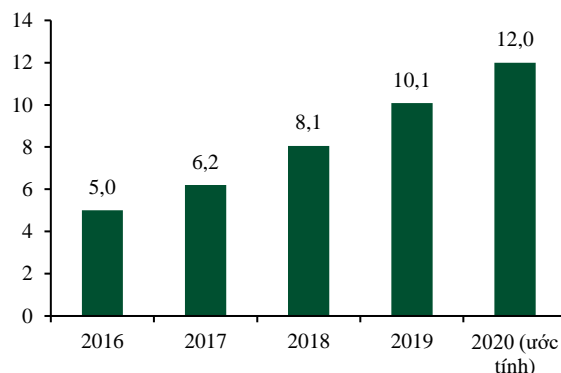
Với quỹ đất 135 ha tại Khu dịch vụ Long Bình giai đoạn 2, VCBS đánh giá ILB vẫn còn nhiều dư địa trong việc tiếp tục đầu tư xây dựng các hệ thống kho trong các năm tới. Về dài hạn, nhu cầu thuê kho trong khu vực sẽ tiếp tục mở rộng nhờ các yếu tố:

- Dòng vốn FDI tới Đồng Nai duy trì triển vọng tích cực do quá trình chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc và nhiều dự án hạ tầng giao thông quan trọng tại Đồng Nai được đẩy mạnh đầu tư.
- Xu hướng gia tăng sử dụng kho thuê ngoài của các doanh nghiệp trong khu vực do khan hiếm quỹ đất công nghiệp và tận dụng dịch vụ đồng bộ, lợi thế theo quy mô và vị trí kết nối hạ tầng giao thông tốt của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kho.
- Thị trường thương mại điện tử tăng trưởng mạnh đặt ra nhu cầu lớn về hạ tầng kho vận do đặc điểm sử dụng không gian kho và hậu cần logistics lớn hơn nhiều so với kênh thương mại truyền thống.

Hình 5: FDI đăng kí mới và tăng vốn vào Đồng Nai (đv: triệu USD)



Hình 6: Quy mô thị trường TMDT bán lẻ Việt Nam (đv: tỷ USD)



Nguồn: Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai, IDEA, ECOM, VCBS tổng hợp

Mảng dịch vụ cảng cạn kì vọng đóng góp tích cực trong doanh thu

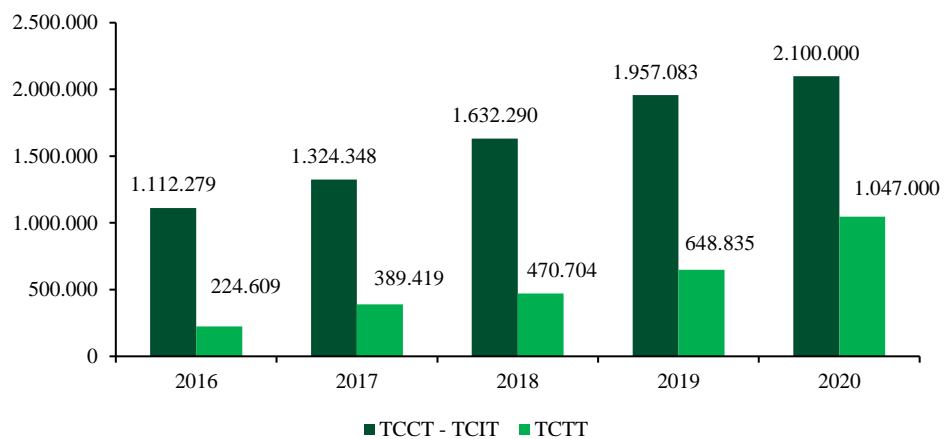
Tính đến hiện tại, ILB về cơ bản đã hoàn tất hồ sơ, thủ tục cần thiết cho việc được cấp phép cung cấp dịch vụ cảng cạn. Xét đến vị thế của tập đoàn mẹ - Tân Cảng Sài Gòn (SNP), nhu cầu bức thiết trong khu vực và việc ICD Tân Cảng Nhơn Trạch (cùng thuộc hệ thống SNP và có vị trí gần Cái Mép hơn

ILB) đã được công nhận cảng cạn vào năm 2020, chúng tôi đánh giá cao khả năng ILB sẽ được đưa vào danh mục cảng cạn trong đợt công bố năm 2021 của Bộ GTVT.

Sau khi được công nhận là cảng cạn, ILB sẽ đủ điều kiện để cung cấp các dịch vụ tập kết, lưu bãi, điều phối container và thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, qua đây đóng vai trò như hạ tầng cảng biển kéo dài của Tân Cảng tại khu vực Đồng Nai. Các dịch vụ trên dự báo sẽ mang đến động lực không nhỏ cho tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp trong vài năm tới nhờ các yếu tố:

- Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu trong khu vực duy trì triển vọng tăng trưởng nhờ dòng vốn FDI và các hiệp định thương mại có hiệu lực.
- Xu hướng quay về sử dụng dịch vụ tập kết, thông quan hàng hóa và lấy container rỗng tại Đồng Nai của các doanh nghiệp trong tỉnh do: (1) Hiện tượng thiếu container từ cuối năm 2020 đã phản ánh sự thiếu hiệu quả trong việc điều phối, xoay vòng container tại khu vực Đồng Nai, Vũng Tàu do thực trạng nhiều doanh nghiệp vẫn tới TP.HCM để lấy container rỗng và thông quan hàng hóa; (2) Quá trình di dời cụm cảng Trường Thọ tới Long Bình, Quận 9 làm giảm vị thế cạnh tranh của khu vực này đối với các doanh nghiệp tại Đồng Nai.
- Tình trạng quá tải tại các cảng nước sâu của SNP tại Cái Mép thúc đẩy nhu cầu sử dụng dịch vụ tại ICD Tân Cảng Long Bình để tiết kiệm thời gian xử lý, luân chuyển hàng hóa và giải phóng công suất cho các cảng khu vực Cái Mép.

Hình 7: Sản lượng thông qua các cảng thuộc SNP tại Cái Mép – Thị Vải (đv: TEU)



Nguồn: VPA, SNP, VCBS tổng hợp

Tiềm năng phát triển thành trung tâm logistics quan trọng trong khu vực

Nhằm đáp ứng nhu cầu của nền sản xuất phục vụ xuất khẩu và định hướng giảm thiểu tỷ trọng chi phí logistics (hiện đang ở mức cao so với thế giới), việc hình thành các trung tâm logistics đang được chính phủ thúc đẩy mạnh mẽ, đặc biệt là các trung tâm logistics cấp quốc gia, khu vực kinh tế trọng điểm với các lợi ích: (1) Tích hợp nhiều dịch vụ để mang đến hiệu quả chuỗi logistics; (2) Trở thành những trung tâm tập trung, phân phối hàng hóa và kết nối các tuyến giao thông, giảm thiểu tình trạng phương tiện không có hàng hóa ở chiều về.

Với nhiều lợi thế về quỹ đất, vị trí và chuỗi dịch vụ, chúng tôi cho rằng ILB sở hữu điều kiện thuận lợi trong định hướng phát triển thành trung tâm logistics quan trọng của Đồng Nai và khu vực Đông Nam Bộ, cụ thể:

- ILB sở hữu diện tích quỹ đất hơn 230 ha, vượt trội so với các doanh nghiệp hạ tầng logistics trong khu vực, với đầy đủ các hạ tầng kho, bãi container, điểm thông quan hàng hóa,... Điều này mang đến cho doanh nghiệp lợi thế theo quy mô và khả năng cung cấp chuỗi logistics đầy đủ.
- Với vị trí nằm tại cửa ngõ vào TP.HCM và Bình Dương, hạ tầng kết nối hoàn thiện với các khu công nghiệp, sân bay Long Thành và cụm cảng Cái Mép, khu vực TP. Biên Hòa kỳ vọng sẽ trở thành một trung tâm trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu quan trọng của khu vực Đông Nam Bộ.
- Định hướng phát triển về phía Đông của TP.HCM và sự mở rộng nhanh chóng của các đô thị tại Đồng Nai, Bình Dương cho phép một trung tâm logistics tại TP. Biên Hòa có vị trí thuận lợi để cung cấp hạ tầng logistics cho hàng thương mại điện tử và hàng tiêu dùng.
- Là một thành viên của SNP – đơn vị nắm giữ phần lớn thị phần cảng biển và logistics tại miền Nam, ILB có nhiều lợi thế trong thu hút nguồn hàng và tích hợp vào chuỗi dịch vụ của tập đoàn.

Bảng 1: So sánh một số dự án hạ tầng định hướng trung tâm logistics

Dự án	Tổng diện tích (ha)	Vốn đầu tư (tỷ VNĐ)	Vị trí	Chủ đầu tư
Trung tâm logistics ICD Vĩnh Phúc	83	3.800	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Liên doanh tập đoàn T&T - YCH (Singapore)
Trung tâm Hateco Logistics (ICD Long Biên)	12	N/A	Long Biên, Hà Nội	Tập đoàn Hateco
Trung tâm dịch vụ hậu cần và logistics Khu kinh tế Đông Nam	72	2.000	Hải Lăng, Quảng Trị	CTCP ICD Đông Nam
ICD Tân Cảng Long Bình	230	N/A	Biên Hòa, Đồng Nai	CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình (ILB)

Nguồn: Bộ Công Thương, VCBS tổng hợp

Trong trường hợp trở thành một trung tâm logistics và tăng cường cung cấp các dịch vụ gia tăng bên cạnh mảng khai thác kho truyền thống, hiệu quả kinh doanh của ILB dự báo sẽ được cải thiện mạnh mẽ nhờ gia tăng mức luân chuyển hàng hóa và doanh thu trên mỗi đơn vị mặt bằng trong khi không chịu nhiều áp lực gia tăng trong chi phí hạ tầng.

RỦI RO

Chậm tiến độ giải ngân đầu tư công

Trong trường hợp hoạt động giải ngân đầu tư công đối với các dự án giao thông quan trọng tại Đồng Nai chậm so với kế hoạch, đặc biệt các tuyến đường bộ kết nối từ TP. Biên Hòa như cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, đường Hương Lộ 2, vị thế của ILB trong việc trở thành trung tâm tập kết, phân phối hàng

hóa cho khu vực sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực.

Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực kho vận, phát triển trung tâm logistics dự báo sẽ gia tăng trong thời gian tới do thị trường đang ở giai đoạn đầu phát triển và nhiều doanh nghiệp với tiềm lực tài chính lớn đang tích cực gia nhập thị trường.

DỰ PHÓNG VÀ ĐỊNH GIÁ

Dự phóng

Trong năm 2021, VCBS dự phóng **ILB đạt doanh thu 560 tỷ đồng (+22,9% yoy)**. Lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ đạt **92 tỷ đồng (+44,3% yoy)**, tương ứng EPS là **3.258 VND**.

Định giá

Chúng tôi tiến hành định giá đối với cổ phiếu ILB dựa trên phương pháp định giá tương đối P/E và chiết khấu dòng tiền FCFF. Đối với phương pháp P/E, chúng tôi sử dụng mức P/E trung vị được giao dịch của các doanh nghiệp tương đồng trên thị trường và đưa ra kết quả định giá là **29.880 VND/ cổ phiếu**.

Bảng 2: Định giá cổ phiếu ILB theo phương pháp P/E

Doanh nghiệp	P/E
STG	14,36
TCW	7,18
TMS	7,90
VFC	18,64
IST	8,28
SGS	10,07
Trung vị	9,17
EPS 2021 (VND)	3.258
Giá hợp lý mỗi cổ phiếu (VND)	29.880

Đối với phương pháp FCFF, chúng tôi sử dụng mức lãi suất chiết khấu WACC 10,62% và đưa ra mức định giá hợp lý là **33.437 VND**.

Bảng 3: Định giá cổ phiếu ILB theo phương pháp FCFF

tỷ VND	2021F	2022F	2023F	2024F	2025F
FCFF	35	99	112	124	137
Chiết khấu	32	82	84	83	82
Giá trị vĩnh viễn	740				
Giá trị doanh nghiệp	1.104				

Nợ vay ròng	224
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	60
Giá trị vốn chủ sở hữu	819
Giá hợp lý mỗi cổ phiếu (VNĐ)	33.437

Kết hợp 2 phương pháp theo tỷ trọng 50:50, chúng tôi đưa ra mức định giá hợp lý của cổ phiếu ILB là **31.658 VNĐ/ cổ phiếu**.

Bảng 4: Kết hợp 02 phương pháp định giá

Phương pháp	Giá (VNĐ/CP)	Tỷ trọng
P/E	29.880	50%
FCFF	33.437	50%
Giá hợp lý	31.658	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Trong năm 2021, kết quả kinh doanh của ILB dự báo sẽ được cải thiện tích cực nhờ động lực từ hệ thống kho mới đi vào hoạt động và kỳ vọng sự đóng góp của mảng dịch vụ cảng cạn. Về dài hạn, chúng tôi đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp xét đến nhu cầu kho bãi, phục vụ hàng hóa trong khu vực và vị thế ngày càng quan trọng của ILB trong chuỗi dịch vụ logistics của Tân Cảng Sài Gòn.

Đồng thời với nhiều lợi thế về quỹ đất, vị trí chiến lược, hệ thống dịch vụ và hạ tầng giao thông ngày càng cải thiện, ILB là một trong những đơn vị được hưởng lợi nhiều nhất trong xu hướng hình thành các trung tâm logistics có quy mô lớn. Chúng tôi nâng mức giá mục tiêu lên **31.658 VNĐ/cổ phiếu** và duy trì khuyến nghị **MUA** cho cơ hội đầu tư trong trung và dài hạn đối với cổ phiếu ILB.

Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)	2018	2019	2020	2021F	2022F
Doanh thu	430	418	456	560	628
Giá vốn hàng bán	278	266	298	358	396
Lợi nhuận gộp	151	152	158	202	232
Chi phí bán hàng	0	1	2	3	4
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41	40	39	48	54
EBIT	108	109	116	151	174
Lợi nhuận trước thuế	88	82	86	125	150
Chi phí thuế	18	16	12	25	30
Lợi nhuận sau thuế	70	65	69	100	120
Lợi ích cổ đông thiểu số	5	5	6	8	10
Lợi nhuận công ty mẹ	65	60	64	92	111
EPS (VND)	2.676	2.097	2.600	3.258	3.918

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	2018	2019	2020	2021F	2022F
Tiền và tương đương tiền	90	89	147	71	75
Đầu tư ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu khách hàng	143	203	100	186	209
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	16	17	16	19	21
Tổng tài sản ngắn hạn	249	309	261	276	306
Tài sản cố định	697	806	774	871	912
Đầu tư dài hạn	7	7	7	7	7
Tài sản dài hạn khác	315	382	376	376	376
Tổng tài sản dài hạn	1.020	1.195	1.178	1.255	1.295
Tổng tài sản	1.269	1.504	1.439	1.531	1.601
Phải trả người bán ngắn hạn	84	150	138	173	192
Vay ngắn hạn	56	61	73	60	66
Nợ ngắn hạn khác	96	105	96	96	96
Tổng nợ ngắn hạn	235	316	308	329	354
Vay dài hạn	313	360	298	268	235
Nợ dài hạn khác	305	400	391	391	391
Tổng nợ dài hạn	618	760	689	659	625
Tổng nợ phải trả	853	1.075	997	988	979
Vốn chủ sở hữu	416	429	443	498	572
Tổng cộng nguồn vốn	1.269	1.504	1.439	1.486	1.551

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ đồng)	2018	2019	2020	2021F	2022F
Dòng tiền từ HĐ kinh doanh	36	159	190	103	175
Dòng tiền từ HĐ đầu tư	-73	-164	-46	-99	-106
Dòng tiền từ HĐ tài chính	81	4	-85	-80	-64
Lưu chuyển tiền thuần trong kì	44	-1	59	-76	4
Tiền cuối kì	90	89	147	71	75

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin liên quan đến báo cáo trên, xin quý khách vui lòng liên hệ:

Trần Minh Hoàng
Trưởng phòng
Phân tích và Nghiên cứu
tmhoang@vcbs.com.vn

Mạc Đình Tuấn
Trưởng Bộ phận
Phân tích Doanh nghiệp
mdtuan@vcbs.com.vn

Phạm Hồng Quân
Chuyên viên
Phân tích
phquan@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Trụ sở chính Hà Nội	Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ĐT: (84-4) -393675- Số máy lẻ: 18/19/20
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Lầu 1 & 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-38200799 - Số máy lẻ: 104/106
Chi nhánh Đà Nẵng	Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng ĐT: (84-511) -33888991 - Số máy lẻ: 12/13
Chi nhánh Cần Thơ	Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ ĐT: (84-710) -3750888
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	Toà nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, KĐT Phú Mỹ Hưng, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-54136573
Phòng Giao dịch Giảng Võ	Tầng 1, Tòa nhà C4 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội. ĐT: (+84-4) 3726 5551
Văn phòng Đại diện An Giang	Tầng 6, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang ĐT: (84-76) -3949841
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Đồng Nai ĐT: (84-61)-3918812
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78
Văn phòng đại diện Hải Phòng	Tầng 2, số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Tel: (+84-31) 382 1630